

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST.

Ngày: 20/01/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn và bà Trần Thị Hoa Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Văn Phú H(tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1993 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 11, khối phố Phước X , thị trấn Nam Ph , huyện Duy X , tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Phú H , sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim L , sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; T sự: Không.

T án: 01:

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2015/HS-ST ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 30/4/2016, bị cáo chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích, đến ngày 18/3/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với nghĩa vụ khác của bản án này ngày 22/02/2021, bị cáo mới thi hành án xong phần án phí và bồi thường.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị T , sinh năm 1988 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 171/1 Hàm N, phường Duy T n, thành phố Kon T , tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Văn Phú H , sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, khối phố Phước X , thị trấn Nam Ph , huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2/ Chị Lê Thị Thục Nh , sinh năm 1977 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 33 Trần Nhật D , tổ 6, khối phố Mỹ Thạch B , phường Tân Th , thành phố Tam K , tỉnh Quảng Nam.

3/ Chị Trần Thị Ng , sinh năm 1991 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 239 Lý Thường K , phường An M , thành phố Tam K , tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2019, bị cáo Văn Phú H không có T tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm thông tin tài khoản Ngân hàng của các cá nhân để thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 18/3/2019, H sử dụng điện thoại thuê bao số 0848150545 của H, tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook với nội dung “*Chuyển khoản Sacombank*” thì tìm thấy thông tin tài khoản của 01 người tên “*Phạm Thị T*”. H vào trang Facebook của chị T và tìm được số điện thoại 0979226259 của chị T. H sử dụng số điện thoại 0848150545 liên lạc với chị T và giả danh là nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Viết tắt Sacombank) thông báo với chị T: “*Tài khoản của chị T có 01 giao dịch chuyển T đến bị treo cần xác minh để cập nhật*”. H yêu cầu chị T cung cấp số thẻ tài khoản Ngân hàng Sacombank, số điện thoại để đăng nhập ứng dụng Internet Banking trên ứng dụng điện thoại và mật khẩu đăng nhập để xử lý, cập nhật. Tin tưởng H là nhân viên Ngân hàng nên chị T đã cung cấp các thông tin như H yêu cầu. Sau khi có được thông tin, H truy cập vào ứng dụng Internet Banking trên điện thoại của mình và đăng nhập thành công vào tài khoản Ngân hàng của chị T. H đã tự ý chuyển số T 100.000.000 đồng từ tài khoản của chị T qua số tài khoản 040077953428 đứng tên chủ tài khoản Văn Phú H tại Ngân hàng Sacombank. Sau khi thực hiện giao dịch chuyển khoản Ngân hàng Sacombank tự động gửi mã OTP về số điện thoại của chị T. H tiếp tục gọi điện yêu cầu chị T cung cấp mã này cho H. Chị T tin tưởng nghĩ rằng đây là mã để cập nhật tài khoản nên cung cấp cho H. H nhập mật mã và chuyển thành công 100.000.000 đồng từ tài khoản chị T sang tài khoản của H.

H đã sử dụng thẻ Ngân hàng của mình ra cây ATM ở thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam rút tổng cộng 05 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng. Đến lần rút T thứ 06, H thấy Ngân hàng thông báo tài khoản của H đã bị lỗi. Số T 15.000.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Chị Phạm Thị T sau khi kiểm tra thấy tài khoản Ngân hàng bị trừ số T 100.000.000 đồng đã liên hệ với Ngân hàng Sacombank để khóa tài khoản và trình báo đến Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum.

*Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã phong tỏa số T 85.000.000 đồng trong tài khoản số 040077953428 của Văn Phú H và đã trả lại cho chị Phạm Thị T.

*Về trách nhiệm dân sự: Ông Văn Phú Hùng (bố bị cáo) đã trả cho chị Phạm Thị T số T 15.000.000 đồng.

*Cáo trạng số 02/CT-VKSTPKT ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Văn Phú H về “*Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Phú H phạm “*Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 290, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào ngày 18/3/2019, bị cáo Văn Phú H đã liên lạc qua điện thoại với chị Phạm Thị T, giả danh là cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Viết tắt Sacombank), đưa ra thông tin gian dối để chị T cung cấp thông tin số thẻ tài khoản, số điện thoại đăng nhập trên ứng dụng Internet Banking trên điện thoại và

mật khẩu đăng nhập. Sau đó, bị cáo đã thực hiện giao dịch chuyển T 100.000.000 đồng từ tài khoản của chị T sang tài khoản của mình và chiếm đoạt số T nêu trên. Hành vi của bị cáo Văn Phú H đã phạm “*Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”, thuộc trường hợp “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKSTPKT ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Văn Phú H là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Văn Phú H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối nhằm có được thông tin về tài khoản, mật khẩu đăng nhập tài khoản Ngân hàng của bị hại chị Phạm Thị T trên ứng dụng Internet Banking, từ đó truy cập bất hợp pháp vào tài khoản và chiếm đoạt của bị hại số T 100.000.000 đồng. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị T là để có T tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi một mình, không có đồng phạm. Thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thông qua việc sử dụng công cụ là mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Văn Phú H, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Vào năm 2015, bị cáo bị xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 30/4/2016, bị cáo chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích nhưng ngày 18/3/2019 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo đã tác động bố là ông Văn Phú Hùng bồi thường cho chị Phạm Thị T số T 15.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài lần bị xét xử năm 2015, trong thời gian hành vi bị cáo thực hiện năm 2019 chưa bị xét xử bị cáo lại tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2020. Hành vi bị cáo thực hiện năm 2020 bị xét xử năm 2021 và xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” (đã xóa án tích).

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù bị cáo Văn Phú H đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần

phải có một bản án nghiêm khắc với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo Văn Phú H với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật về quyền sở hữu tài sản của công dân. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã phong tỏa số T 85.000.000 đồng trong tài khoản số 040077953428 của Văn Phú H và đã trả lại cho chị Phạm Thị T là phù hợp. Đối với điện thoại, sim thuê bao số 0848150545 và thẻ Ngân hàng của bị cáo: Do bị cáo làm mất, cơ quan CSĐT không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Văn Phú Hùng (bố bị cáo) đã bồi thường cho chị Phạm Thị T số T 15.000.000 đồng. Chị T đã nhận đủ số T trên, ông Hùng cũng không yêu cầu bị cáo trả lại T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại chị Phạm Thị T trong quá trình điều tra chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; tại phiên tòa vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Văn Phú H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố bị cáo **Văn Phú H** (Tên gọi khác: Không) phạm tội “ *Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 290, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn Phú H **40 (Bốn mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 03/10/2024.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Văn Phú H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/01/2025), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự; Án văn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Bình

HĐXX SƠ THẨM – TAND THÀNH PHỐ KON TUM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa